TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
KHOA NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	NN604116
1.2. Tên học phần:	Nghe – Nói tiếng Hàn 3
1.3. Tên tiếng Anh:	Korean Listenning – Speaking 3
1.4. Số tín chỉ:	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	
- Thực hành:	90 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.6. Quản lí, phụ trách học phần	
- Khoa quản lí học phần:	Khoa Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách chính:	Hoàng Thị Hải Anh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Nguyễn Diệp Linh, Kang Yong Kil
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	không
- Học phần học trước:	Nghe – Nói tiếng Hàn 2 (NN604114)
- Học phần song hành:	Đọc – Viết tiếng Hàn 3 (NN604115)

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần này cung cấp cho người học lượng kiến thức và kỹ năng nghe – nói ở trình độ trung cấp – tương đương với mức năng lực bậc 3 theo Chuẩn đánh giá năng lực tiếng Hàn quốc tế (TOPIK) 6 bậc. Sau khi học xong học phần, người học có khả năng nghe và nói tiếng Hàn một cách thành thạo về các chủ điểm liên quan đến cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về hệ thống ngữ âm của tiếng Hàn, từ vựng và ngữ pháp liên quan đến các chủ đề trong giáo trình; có kiến thức xã hội cơ bản cần thiết trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Nghe hiểu những đoạn hội thoại, văn bản ngắn như thông báo, bản tin; xử lý thông tin nghe hiểu.

-CO3: Nói dưới hình thức hội thoại, đàm phán thường ngày, tự thuyết trình; xử lý tình huống giao tiếp cơ bản; kĩ năng thỏa luận trình bày ý kiến vè những chủ đề quen thuộc như kết hôn, nghề nghiệp; có khả năng ghi nhớ thông tin, có khả năng phát âm tốt.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Nhận thức được sự thú vị trong việc học tập kỹ năng nghe nói tiếng Hàn ở mức độ sơ cấp thông qua thái độ học tập chăm chỉ và chủ động.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần "Nghe – Nói tiếng Hàn 3"

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Nghe hiểu và trình bày được những từ vựng liên quan tới các chủ đề	CO1, CO2
CLO2	Giải thích và sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp quen thuộc hàng ngày và các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể	CO1, CO2, CO3
CLO3	Vận dụng được kỹ năng nghe – nói tiếng Hàn trong giao tiếp tiếng Hàn ở mức trung cấp	CO1, CO2, CO3
CLO4	Có khả năng làm việc theo nhóm và tinh thần trách nhiệm	CO4

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1		I		R		M	R	R				R	R
CLO 2		I		R		M	R	R				R	R
CLO 3		I		R		M	R	R				R	R
CLO 4				R		M	R	R				R	R
Tổng hợp học phần		I		R		M	R	R				R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] 경희대학교 (2014), *Get It Korean Listening 3*, (주) 도서출판 하우.

[2] 경희대학교 (2014), *Get It Korean Speaking 3*, (주) 도서출판 하우

5.2. Tài liệu tham khảo

[3] 서울대학교 언어교육원 (2017), 서울대 한국어 *3A*, (주) 투판즈.
[4] 서울대학교 언어교육원 (2017), 서울대 한국어 *3B*, (주) 투판즈.
[5] 고려대학교 한국어문화교육센터 (2008-2011), 재미있는 한국어 *3*, 교보문고
[6]Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan, Lê Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Hương Sen, Đỗ Ngọc Luyến (2008), *Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam trung cấp 3*, NXB Darakwon.
[7] Lê Tuấn Sơn, Hoàng Thị Hải Anh, Nguyễn Diệp Linh (2020), *Tập quy định chuẩn tiếng Hàn* (chuyển dịch và chú giải), Trường Đại học Hạ Long.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 90 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Phân bố: 6 tiết/ buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
+ Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	**Giới thiệu học phần** (*) Bài 1. - Chủ điểm Cuộc sống hàng ngày: Nghe và tìm hiểu các nội dung liên quan đến chủ điểm. - Vận dụng các mẫu câu cơ bản để thực hành nói về chủ điểm bài học	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
2	Bài 2. - Chủ điểm Học ngôn ngữ: Nghe và tìm hiểu các nội dung liên quan đến chủ điểm - Vận dụng từ vựng, mẫu câu liên quan để thực hành nói về chủ điểm bài học: diễn đạt giới thiệu cụ thể, chi tiết về sở thích của bản thân và những người xung quanh	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
3	Bài 3. - Chủ điểm về Du lịch: Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan đến chủ điểm - Vận dụng từ vựng và mẫu câu liên quan để thực hành nói, diễn đạt nhận định, phỏng đoán về thời tiết	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

			trong chủ đề		
4	Bài 4. - Chủ điểm về Sở thích: Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan đến chủ điểm - Vận dụng từ vựng và mẫu câu liên quan để thực hành nói, hỏi và trả lời nội dung liên quan đến chủ điểm bài học	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
5	Bài 5. - Chủ điểm Ẩm thực: Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan đến chủ điểm bài học - Vận dụng từ vựng, mẫu ngữ pháp, cách biểu đạt phù hợp để thực hành nói về chủ điểm bài học	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
6	Bài 6. - Chủ điểm Nhân vật (phần 1): Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan đến chủ điểm bài học - Vận dụng từ vựng, mẫu ngữ pháp phù hợp để thực hành diễn đạt nói về chủ điểm bài học	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
7	* **Bài kiểm tra giữa kỳ** (A2) Bài 7. - Chủ điểm Nhân vật (phần 2): Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan đến chủ điểm bài học - Vận dụng từ vựng, mẫu ngữ pháp phù hợp để thực hành diễn đạt nói về chủ điểm bài học	1 (50 phút) 5	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập, thảo luận; thuyết trình, luyện tập; bài tập về nhà.
8	Bài 8. - Chủ điểm về Các quy tắc nơi công cộng (phần 1): Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan - Vận dụng từ vựng, mẫu ngữ pháp phù hợp để thực hành nói về chủ điểm bài học	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
9	Bài 9. - Chủ điểm về Các quy tắc nơi công cộng (phần 2): Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan - Vận dụng từ vựng, mẫu ngữ pháp phù hợp để thực hành nói về chủ điểm bài học	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

10	Bài 10. - Chủ điểm về Thời tiết (phần 1): Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan - Vận dụng từ vựng, mẫu ngữ pháp để thực hành diễn đạt nói về chủ điểm bài học	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
11	Bài 11. - Chủ điểm về Thời tiết (phần 2): Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan - Vận dụng từ vựng, mẫu ngữ pháp để thực hành diễn đạt nói về chủ điểm	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
12	Bài 12. - Chủ điểm về Sự khác biệt văn hóa (phần 1): Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan đến chủ điểm bài học - Hiểu, vận dụng từ vựng và mẫu ngữ pháp để thực hành nói về chủ điểm bài học	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
13	Bài 13. - Chủ điểm về Sự khác biệt văn hóa (phần 2): Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan đến chủ điểm bài học - Hiểu, vận dụng từ vựng và mẫu ngữ pháp để thực hành nói về chủ điểm bài học	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
14	Bài 14. - Chủ điểm về So sánh (phần 1): Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan đến chủ điểm bài học - Hiểu, vận dụng từ vựng và mẫu ngữ pháp để thực hành diễn đạt cảm xúc như sự lo lắng, đưa ra lời khuyên, tư vấn	6	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
15	Bài 15. Chủ điểm về So sánh (phần 2): Nghe và tìm hiểu các nội dung chi tiết liên quan đến chủ điểm bài học - Hiểu, vận dụng từ vựng và mẫu ngữ pháp để thực hành diễn đạt cảm xúc như sự lo lắng, đưa ra lời khuyên, tư vấn **Ôn tập cuối kì**	4 2	Nghe hiểu, diễn đạt nói và ghi nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

*** Ghi chú**: Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng

số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm tra…; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

8. Phương pháp, kỹ thuật dạy – học

- Trên lớp: Thuyết trình, thảo luận, luyện tập;
- Tự học: chuẩn bị bài trước, làm bài tập.
- Làm việc nhóm: Luyện tập theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập, ..

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập; mức độ hoàn thành các yêu cầu của giảng viên; độ tích cực phát biểu ý kiến	x	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Theo dõi, đánh giá thực tế trong cả quá trình dạy học
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Khả năng vận dụng từ vựng, ngữ pháp vào tình huống cụ thể có trong bài kiểm tra	x	CLO1 CLO2	Sinh viên làm bài trên lớp vào đề trên giấy kiểm tra do giảng viên chuẩn bị sẵn. GV chấm theo thang điểm cho sẵn trong bài kiểm tra.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Khả năng đọc viết, ngữ pháp; đọc hiểu và viết câu văn đoạn văn theo chủ đề, trong phạm vi các bài đã được học, vận dụng kiến thức đã học vào một số tình huống không có trong bài.	(theo Đáp án)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Sinh viên làm bài tại phòng thi ở trường vào đề trên giấy thi do nhà trường chuẩn bị sẵn. Sau đó bài thi sẽ được rọc phách và đưa lại cho 2 giám khảo chấm thành 2 lần; 2 GK thống nhất điểm và nhập điểm vào danh sách thi.

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	**Ý thức học trên lớp (30%)**	**Ý thức tự học (40%)**
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
6-7	Dự đủ, đúng giờ >= 90% số tiết trên lớp	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
5	Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không thích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

9.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Những nội dung đã được học hoặc vận dụng kiến thức đã học.
- Hình thức: Viết trắc nghiệm + Thi nói
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Từ vựng	Chọn từ vựng phù hợp; nắm được nghĩa của từ	2
2	Cấu trúc câu	Vận dụng đúng mẫu câu	2
3	Nghe hiểu	Nghe và Phán đoán đúng nội dung	3
4	Diễn đạt nói	Phát âm chính xác, diễn đạt nói đúng chủ đề	3
Tổng điểm			**10**

9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học và vận dụng vào tình huống ngoài bài học.
- Hình thức: Trắc nghiệm + Thi nói
- Thời gian: 50 phút

Quảng Ninh, ngày….tháng….năm…..

Trưởng khoa **Trưởng bộ môn** **Người biên soạn**

Nguyễn Thành Long **Lê Tuấn Sơn** **Hoàng Thị Hải Anh**